|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CHỢ ĐỒN**PHÒNG NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-PNV |  *Chợ Đồn, ngày tháng 4 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá công tác cải cách hành chính gắn với chỉ số cải cách hành chính**

 **năm 2023; phương hướng, khắc phục năm 2024**

Thực hiện Văn bản số 792/UBND-VP ngày 02/4/2024 của UBND huyện về việc
triển khai thực hiện Thông báo số56/TB-UBND ngày 20/3/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Phòng Nội vụ huyện báo cáo đánh giá công tác cải cách hành chính gắn với chỉ số cải cách hành chính năm 2023; phương hướng, khắc phục năm 2024, như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN NĂM 2023**

**1. Kết quả chỉ số gắn với công tác cải cách hành chính cấp huyện**

Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Qua đó kết quả Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của huyện Chợ Đồn năm 2023, như sau:

Tổng điểm toàn huyện: 82,791/100 điểm, xếp loại tốt, xếp hạng thứ 4/8 huyện, thành phố. Trong đó, điểm tự đánh giá 77,220/86 điểm, điểm sau thẩm định của cấp tỉnh đạt 69,557/86 điểm, bị trừ 14,5 điểm; điểm điều tra XHH đạt 13,214/14 điểm.

*Số điểm đạt được theo từng lĩnh vực:*

(1).Chỉ đạo, điều hành đạt 13,940/14 điểm, điều tra XHH đạt 2,186/2,5 điểm.

(2).Cải cách thể chế đạt 9/9 điểm, điều tra XHH đạt 1,919/2 điểm.

(3). Cải cách thủ tục hành chính đạt 11,750/19 điểm, XHH đạt 2,383/2,5 điểm.

(4). Cải cách tổ chức bộ máy hành chính đạt 5/5 điểm, XHH đạt 0,972/1 điểm.

(5). Cải cách chế độ công vụ đạt 8/11điểm, điều tra XHH đạt 2,432/2,5 điểm.

(6). Cải cách tài chính công đạt 5,807/10điểm, điều tra XHH đạt 1,426/1,5 điểm.

(7). Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt 16,080/18 điểm, điều tra XHH đạt 1,896/2 điểm.

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

*2.1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc)*

*- Tiêu chí số 1.1.2.* Mức độ thực hiện kế hoạch (nhiệm vụ, nội dung) CCHC: bị trừ 0.04 điểm.

+ Lý do: có 01 nhiệm vụ không hoàn thành (Nhiệm vụ 2.8: không có phương án đơn giản hóa do UBND tỉnh phê duyệt thuộc cải cách TTHC do Văn phòng HĐND&UBND huyện phụ trách, theo dõi, đôn đốc).

*2.2. Cải cách thủ tục hành chính (Văn phòng HĐND&UBND phụ trách)*

*- Tiêu chí 3.2.3.* Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) trong năm (bao gồm kết quả rà soát của cấp xã trực thuộc): trừ 1 điểm so với điểm tự chấm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: không có phương án đơn giản hóa được UBND tỉnh phê duyệt.

*- Tiêu chí 3.3.2.* Cập nhật hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử: trừ 2 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: việc cập nhật hồ sơ chưa đầy đủ quy trình, tỷ lệ cấp kết quả điện tử mới đạt 27.63% (nếu quy trình cập nhật hồ sơ đầy đủ thì tỷ lệ cấp kết quả điện tử sẽ tương ứng là 100%).

*- Tiêu chí số 3.5.1.* Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt: trừ 0,25 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: chưa đầy đủ danh mục tiếp nhận theo Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh.

*- Tiêu chí số 3.6.1.* Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết theo quy định (bao gồm cả hồ sơ hiển thị tại phần mềm một cửa điện tử): trừ 1 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: trong năm 2023 toàn huyện có 43 hồ sơ quá hạn (danh sách chi tiết của các hồ sơ quá hạn được gửi kèm theo Văn bản số 629/UBND-NCPC ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh).

*2.3.* *Cải cách chế độ công vụ (Phòng Nội vụ phụ trách)*

*- Tiêu chí số 5.1*. Tỷ lệ công chức, viên chức bố trí theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: trừ 1 điểm. Do viên chức bố trí đúng vị trí việc làm không đạt 100% (của huyện đạt 97,98%).

*2.4. Cải cách tài chính công:* *(Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện phụ trách)*

- *Tiêu chí số 6.3.1*. Tiết kiệm kinh phí để chi tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động: trừ 1 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: Tổng số đơn vị trực thuộc là 89 (gồm QLNN cấp huyện 17 cấp xã 20, đơn vị SNCL 52). Đơn vị tiết kiệm được kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2023: 88/89 đơn vị, đạt tỉ lệ 98% tương đương mức: từ 80% đến dưới 100%.

- *Tiêu chí số 6.3.2*. Tỷ lệ giảm chi trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý so với năm 2021: trừ 2 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: Đơn vị không cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng.

*2.5. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*: *(Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phụ trách)*

*- Tiêu chí số 7.4.2.* Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: trừ 1 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: Sở TTTT xuất dữ liệu từ hệ thống.

- *Tiêu chí số 7.4.4.* Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: trừ 1,81 điểm. Lý do theo Tổ thẩm định của tỉnh: Sở TTTT xuất dữ liệu từ hệ thống: Hồ sơ DVCTT toàn trình: 94,9% = 0,95 điểm; Hồ sơ DVCTT 1 phần: 11,84% = 0,24 điềm.

 *(Có biểu chi tiết Chỉ số CCHC cấp huyện năm 2023 kèm theo)*

**II.** **ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023**

**1. Kết quả chỉ số gắn với công tác cải cách hành chính**

- Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện thành lập Tổ thẩm định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 *(Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện)* tiến hành thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của UBND các xã, thị trấn trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan, công bằng.

- Sau khi thẩm định hoàn tất, Tổ thẩm định đã trình UBND huyện ban hành Quyết định số 5182/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện về việc công bố chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2023 trên địa bàn huyện Chợ Đồn. Kết quả có 20/20 đơn vị đạt tốt, không có đơn vị xếp loại khá, trung bình.

*(Có Quyết định* *công bố và biểu phụ lục kèm theo)*.

1. **Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

*a. Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC:*

- Mức độ thực hiện kế hoạch (nhiệm vụ, nội dung) CCHC: Sau thẩm định 19/20 xã *(trừ xã Đại Sảo)* vẫn còn một số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch của các đơn vị không hoàn thành 100%, hoặc hoàn thành nhưng còn chậm tiến độ.

- Mức độ da dạng trong tuyên truyền CCHC: Sau thẩm định các xã Xuân Lạc, xã Quảng Bạch bị trừ điểm so với điểm tự chấm. Do số lượng tin bài trên trang thông tin xã, trên loa truyền thanh không đủ 12 tin bài/năm, bổ sung các kết luận cuộc họp của đơn vị không đầy đủ.

- Sáng kiến trong thực hiện CCHC: Sau thẩm định các xã Quảng Bạch, xã Bằng Phúc trừ điểm so với điểm tự chấm. Do đơn vị không có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến huyện công nhận, không có giải pháp của đơn vị được áp dụng hiệu quả.

*b. Lĩnh vực cải cách thể chế:*

- Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật: Sau thẩm định các xã Nam Cường, xã Yên Thượng bị trừ 1 điểm. Các xã Tân Lập, Bằng Phúc, Đồng Lạc, Bình Trung, Yên Phong, Xuân Lạc trừ 0.5 điểm so với điểm tự chấm. Do tài liệu kiểm chứng là văn bản thể hiện kết quả điều tra, khảo sát hoặc khảo sát theo yêu cầu của cấp trên phần không đảm bảo.

- Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Sau thẩm định các xã Nam Cường, xã Yên Thượng, Đồng Lạc, Xuân Lạc trừ 1,5 điểm so với điểm tự chấm. Do tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật: Sau thẩm định các xã Bình Trung, Yên Thượng bị trừ điểm do tài liệu kiểm chứng là báo cáo chưa đầy đủ nội dung theo quy định. Xã Xuân Lạc thực hiện báo cáo chưa đảm bảo thời hạn theo yêu cầu.

*c. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính*:

- Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trong năm (tỷ lệ đạt được theo yêu cầu tại Kế hoạch của UBND cấp huyện): Sau thẩm định xã Quảng Bạch bị trừ 4 điểm, xã Yên Mỹ bị trừ 2 điểm so với điểm tự chấm. Do không có phương án đơn giản hoá TTHC được phê duyệt.

- Niêm yết TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị: Sau thẩm định xã Quảng Bạch bị trừ 1 điểm so với điểm tự chấm. Do hình ảnh không thể hiện được số lượng TTHC đang niêm yết, nhiều tài liệu có dấu hiệu đã được công bố từ lâu.

- Kết quả giải quyết TTHC: Sau thẩm định xã Yên Mỹ bị trừ 1 điểm, xã Bằng Lãng bị trừ 0,5 điểm so với điểm tự chấm. Do tài liệu kiểm chứng không có văn bản đưa các TTHC thuộc ngành dọc ra thực hiện tại Một cửa, chưa đầy đủ các TTHC theo ngành dọc.

*d. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ:*

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: Sau thẩm định xã Bản Thi bị trừ 2 điểm so với điểm tự chấm. Do đơn vị có 01 cán bộ bị xử lý kỷ luật (hình thức khiển trách).

- Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức: Sau thẩm định các xã Bản Thi, Đồng Thắng, Ngọc Phái, Đồng Lạc, Bình Trung, Quảng Bạch, Xuân Lạc, Bằng Lãng bị trừ 2,5 điểm so với điểm tự chấm. Do các đơn vị có cán bộ, công chức được đánh giá ở mức Hoàn thành nhiệm vụ.

*đ. Lĩnh vực cải cách tài chính công:*

- Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hằng năm: Sau thẩm định xã Đồng Lạc, Phương Viên bị trừ 2 điểm so với điểm tự chấm. Do đến thời điểm 23/12/2023 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của xã Đồng Lạc là 31%, xã Phương Viên là 28%.

*e. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:*

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng về Chuyển đổi số cấp xã: Sau thẩm định xã Quảng Bạch bị trừ 1 điểm so với điểm tự chấm. Do không có tài liệu kiểm chứng (Quyết định BCĐ, BCĐ tổ chức họp trong năm).

- Cấp chứng thư số chuyên dùng cho tổ chức và các cá nhân lãnh đạo có quyền ký ban hành văn bản; cá nhân kế toán đơn vị: Sau thẩm định xã Yên Mỹ bị trừ 2 điểm so với điểm tự chấm. Do tài liệu kiểm chứng chưa đúng theo hướng dẫn.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (gồm hồ sơ xử lý văn bản và hồ sơ giải quyết TTHC): Sau thẩm định xã Quảng Bạch bị trừ 2 điểm so với điểm tự chấm. Do không có tài liệu kiểm chứng.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: Sau thẩm định các xã Đồng Lạc, Xuân Lạc bị trừ 2 điểm, thị trấn Bằng Lũng bị trừ 0,37 điểm so với điểm tự chấm. Do chưa cung cấp số liệu: Tổng số hồ sơ đã số hoá/tổng số hồ sơ TTHC của đơn vị, kèm theo tài liệu kiểm chứng.

- Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: Sau thẩm định 18/20 xã *(trừ xã Tân Lập, xã Lương Bằng)* bị trừ điểm từ 0,4-1,29 điểm so với điểm tự chấm. Do tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyếnđạt dưới 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: Sau thẩm định các xã Nam Cường, Lương Bằng, Yên Thịnh, Bản Thi, Quảng Bạch, Nghĩa Tá, thị trấn Bằng Lũng bị trừ điểm. Do tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến không đạt chỉ tiêu giao.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. **Các phòng chuyên môn cấp huyện**

*1.1. Ưu điểm*

*- Các cơ quan chuyên môn cấp huyện:*

+ Các đơn vị triển khai công tác CCHC tại đơn vị kịp thời, gắn với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Một số đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo chính xác, trả kết quả trước hạn cho người dân, doanh nghiệp.

*- Các cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCHC của huyện:*

+ Có sự chủ động trong công tác tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao chủ trì, phối hợp.

+ Công tác tuyên truyền CCHC được quan tâm thực hiện thường xuyên từ cấp huyện đến cấp xã.

+ Công tác thẩm định đánh giá chỉ số CCHC các xã, thị trấn được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc.

+ Tổ thẩm định đã thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, chính xác chỉ số CCHC cấp xã năm 2023.

*1.2. Hạn chế*

- Chưa kịp thời đôn đốc bộ phận chuyên môn trong công tác tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ được giao đặc biệt là TTHC.

- Chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo bộ phận chuyên môn trong giải quyết hồ sơ, còn có hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn.

- Công tác rà soát, đánh giá, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC chưa được các đơn vị thực sự quan tâm thực hiện.

- Thực hiện một số tiêu chí chưa đạt chỉ tiêu giao.

- Chưa thực sự quan tâm đến việc tìm tòi các sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về CCHC để lan tỏa, nâng cao chất lượng CCHC của huyện.

**2. UBND các xã, thị trấn**

*2.1. Ưu điểm*

- Công tác CCHC năm 2023 được cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên ngay từ đầu năm.

- So với năm 2022, các địa phương đã có sự phân công rõ ràng, gắn trách nhiệm kèm theo trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Công chức phụ trách các lĩnh vực CCHC của các xã, thị trấn đã có sự chủ động trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao. Một số nhiệm vụ đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các đơn vị, địa phương đã nghiêm túc trong việc tự đánh giá, chấm điểm và kịp thời cập nhật kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng lên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC.

*2.2. Hạn chế*

- Thực hiện xác định chỉ số CCHC của một số đơn vị không cung cấp tài liệu kiểm chứng hoặc thiếu tài liệu kiểm chứng dù đã được Tổ thẩm định cấp huyện yêu cầu bổ sung sau thẩm định lần 1. Thực hiện báo cáo qua hạn theo yêu cầu.

- Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác CCHC ở một số đơn vị còn sơ sài, mức độ thực hiện chưa cao. Các đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm, tìm tòi các sáng kiến giải pháp, cách làm hay để góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC trên địa bàn huyện.

- Hầu hết các đơn vị, địa phương chưa có phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt. Một số địa phương chưa đề xuất được phương án đơn giản hóa TTHC.

- Kết quả giải quyết TTHC ở các đơn vị, địa phương chưa đạt 100%... Một số đơn vị còn để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Một số đơn vị thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước chưa đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt chỉ tiêu giao…

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024**

1.Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá điểm Chỉ số CCHC năm 2023, thực hiện rà soát các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, không đạt điểm tối đa liên quan đến trách nhiệm của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2024.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn. Bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị. Quan tâm, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của việc đánh giá công tác CCHC qua Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC hằng năm.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị lãnh đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn quan tâm hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC đạt kết quả cao trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác cải cách hành chính gắn với chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2023 và phương hướng khắc phục trong năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:****Gửi bản điện tử:*- LĐ UBND huyện (báo cáo);- Lãnh đạo VP;- Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu: NV. | **TRƯỞNG PHÒNG****Ma Văn Dũng** |